

Báo cáo thị trường tiền tệ

Lãi suất liên ngân hàng phân hóa trong khi tỷ giá USDVND tiếp tục hạ nhiệt

NHNN quay trở lại hút ròng thanh khoản

Trong tuần 33 năm 2026, NHNN đã quay trở lại trạng thái hút ròng thanh khoản sau hai tuần bơm ròng liên tiếp. Cụ thể, ngân hàng trung ương đã thực hiện 38.26 nghìn tỷ đồng qua các giao dịch mua kỳ hạn, trong khi có 49.85 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, kết quả là đã hút ròng 11.59 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng.

Lãi suất liên ngân hàng diễn biến phân hóa

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận những diễn biến trái chiều, đặc trưng bởi sự sụt giảm mạnh ở các kỳ hạn ngắn song song với mức tăng nhẹ ở các kỳ hạn dài. Ở chiều giảm, lãi suất ngắn hạn giảm đáng kể, trong đó các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 3 tháng giảm lần lượt 85 đcb, 73 đcb, 62 đcb và 2 đcb xuống mức tương ứng là 4.68%, 5.08%, 5.45% và 7.63%. Ngược lại, các kỳ hạn dài hơn nhích tăng nhẹ, với lãi suất các kỳ hạn 1 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 1 đcb, 7 đcb và 5 đcb lên mức tương ứng là 6.38%, 7.87% và 7.90%. Trong khi đó, giá trị giao dịch bình quân ngày tăng 1.22% so với tuần trước lên mức 903.80 nghìn tỷ đồng.

USDVND tiếp tục hạ nhiệt

Trong tuần 33, tỷ giá USDVND giảm 0.23% so với tuần trước xuống mức 26,144, đi ngược chiều với đà tăng nhẹ của đồng USD trên thị trường quốc tế. Trên thế giới, đà tăng đầu tuần của đồng bạc xanh trong bối cảnh căng thẳng Trung Đông và giá dầu tăng cao đã bị chặn lại khi CPI tháng 7 của Mỹ hạ nhiệt và PPI đi ngang, thúc đẩy thị trường giảm bớt kỳ vọng Fed tăng lãi suất vào tháng 9. Tại thị trường trong nước, xu hướng hạ nhiệt của tỷ giá vẫn duy trì ổn định bất chấp việc các nhà đầu tư nước ngoài quay lại bán ròng trên sàn HoSE với giá trị rút ròng đạt 2.19 nghìn tỷ đồng.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	T6-26	T7-26	Corr.
FDI %n/n	6.3	9.3	11.9	8.8	16.3	15.4	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	11.9	11.5	11.6	13.8	14.3	14.5	-0.16
Xuất khẩu %n/n	6.4	20.6	22.8	18.5	28.1	25.0	-0.05
Nhập khẩu %n/n	4.4	27.8	35.6	33.5	45.2	41.4	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-1.0	-0.7	-4.0	-5.2	-2.6	-3.6	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	3.4	4.7	5.5	5.6	4.7	4.4	-0.03
Tín dụng %n/n	1.3	3.2	4.6	6.0	7.7	8.4	-0.23
USDVND %t/t	0.3	1.2	0.0	-0.2	0.0	0.0	-0.3
PMI(Điểm)	54.3	51.2	50.5	52.8	51.8	52.9	-0.09
VNINDEX %t/t	2.8	-10.9	10.7	0.5	-0.2	-6.7	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
 Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN quay trở lại hút ròng thanh khoản	1
II. Lãi suất liên ngân hàng diễn biến phân hóa.....	3
III. Lợi suất TPCP nhích tăng.....	4
IV. USDVND tiếp tục hạ nhiệt	7
Thống kê vĩ mô	9

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

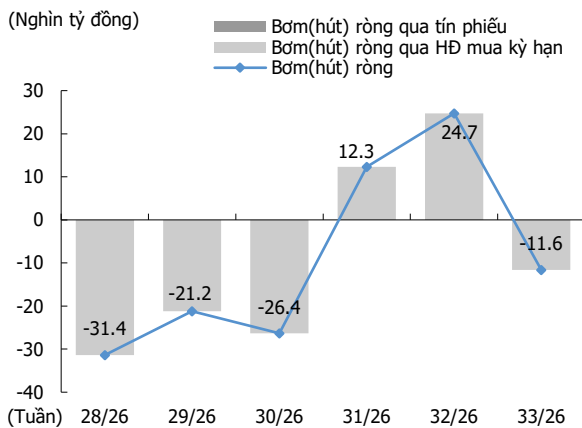
I. NHNN quay trở lại hút ròng thanh khoản

NHNN hút ròng thanh khoản qua kênh OMO sau hai tuần bơm ròng liên tiếp

Trong tuần 33 năm 2026, NHNN đã quay trở lại trạng thái hút ròng thanh khoản sau hai tuần bơm ròng liên tiếp. Cụ thể, ngân hàng trung ương đã thực hiện 38.26 nghìn tỷ đồng qua các giao dịch mua kỳ hạn, trong khi có 49.85 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, kết quả là đã hút ròng 11.59 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng.

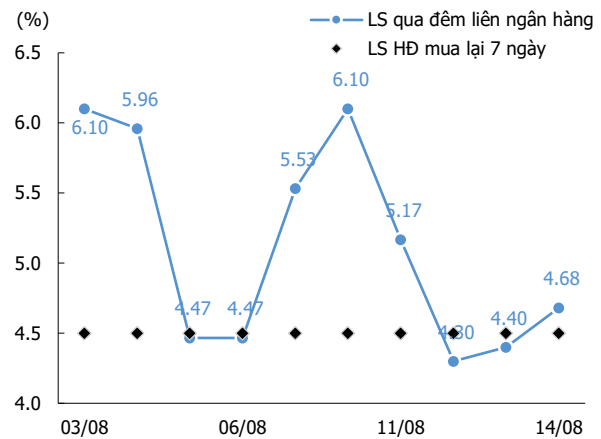
Sự chuyển hướng trở lại trạng thái hút ròng cho thấy áp lực vốn ngắn hạn đối với các ngân hàng thương mại đã giảm bớt sau những đợt bơm ròng thanh khoản trước đó. Bằng việc thu hẹp quy mô phát hành repo mới và để các hợp đồng cũ đáo hạn tự nhiên, NHNN chủ động tái cân bằng trạng thái thanh khoản mà không gây áp lực cho thị trường. Trong các tuần tới, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì các hoạt động OMO linh hoạt, chủ động điều tiết việc cung ứng thanh khoản nhằm đảm bảo tính ổn định của hệ thống đồng thời thích ứng linh hoạt với các diễn biến thị trường.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
10/08/26	17/08/26	7	3.64	4.50
11/08/26	18/08/26	7	2.90	4.50
12/08/26	19/08/26	7	2.19	4.50
13/08/26	20/08/26	7	0.95	4.50
14/08/26	21/08/26	7	6.31	4.50
Tổng		7	15.99	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 35 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
10/08/26	14/09/26	35	2.27	4.50
11/08/26	15/09/26	35	1.12	4.50
13/08/26	17/09/26	35	2.00	4.50
14/08/26	18/09/26	35	3.47	4.50
Tổng		35	8.86	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 63 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
10/08/26	12/10/26	63	0.17	4.50
13/08/26	15/10/26	63	0.83	4.50
14/08/26	16/10/26	63	0.21	4.50
Tổng		63	1.21	

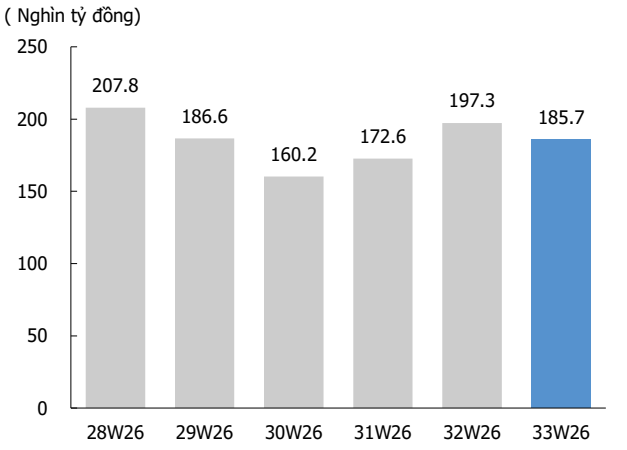
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 91 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
10/08/26	9/11/26	91	0.38	4.50
11/08/26	10/11/26	91	5.37	4.50
12/08/26	11/11/26	91	2.54	4.50
13/08/26	12/11/26	91	3.00	4.50
14/08/26	13/11/26	91	0.91	4.50
Tổng		91	12.20	

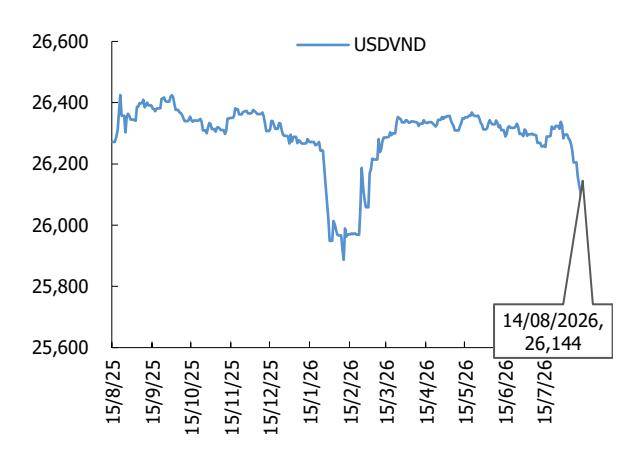
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 7. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 8. Diễn biến USDVND



Nguồn: NHNN, KIS

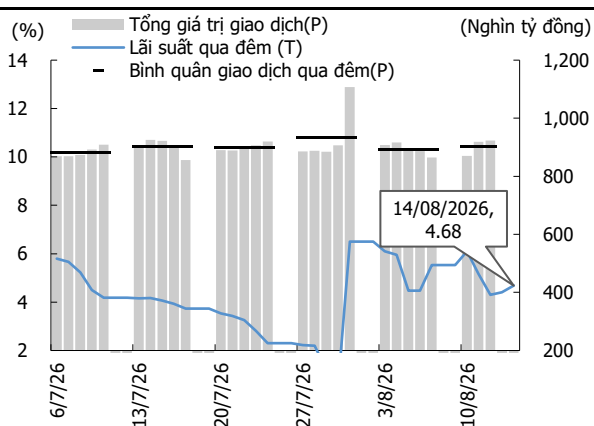
II. Lãi suất liên ngân hàng diễn biến phân hóa

Lãi suất liên ngân hàng ngắn hạn tiếp tục giảm sâu trong khi các kỳ hạn dài hơn nhích tăng

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận những diễn biến trái chiều, đặc trưng bởi sự sụt giảm mạnh ở các kỳ hạn ngắn song song với mức tăng nhẹ ở các kỳ hạn dài. Ở chiều giảm, lãi suất ngắn hạn giảm đáng kể, trong đó các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 3 tháng giảm lần lượt 85 đcb, 73 đcb, 62 đcb và 2 đcb xuống mức tương ứng là 4.68%, 5.08%, 5.45% và 7.63%. Ngược lại, các kỳ hạn dài hơn nhích tăng nhẹ, với lãi suất các kỳ hạn 1 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 1 đcb, 7 đcb và 5 đcb lên mức tương ứng là 6.38%, 7.87% và 7.90%. Trong khi đó, giá trị giao dịch bình quân ngày tăng 1.22% so với tuần trước lên mức 903.80 nghìn tỷ đồng.

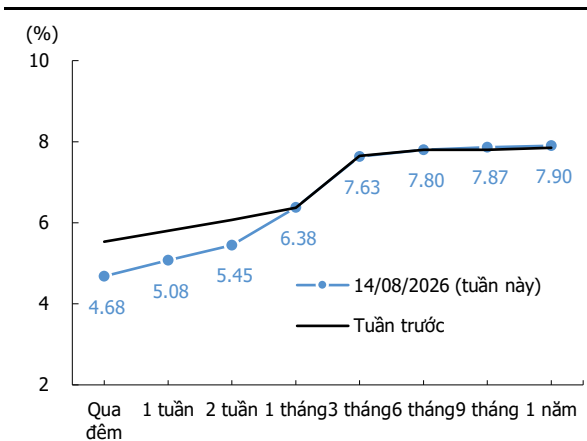
Những biến động này cho thấy điều kiện thanh khoản ngắn hạn trong hệ thống ngân hàng đã hạ nhiệt, tạo điều kiện cho NHNN chuyển hướng sang trạng thái hút ròng thanh khoản. Hướng về phía trước, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ dao động quanh mức hiện tại trong bối cảnh ngân hàng trung ương tiếp tục điều tiết thanh khoản thị trường một cách linh hoạt.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



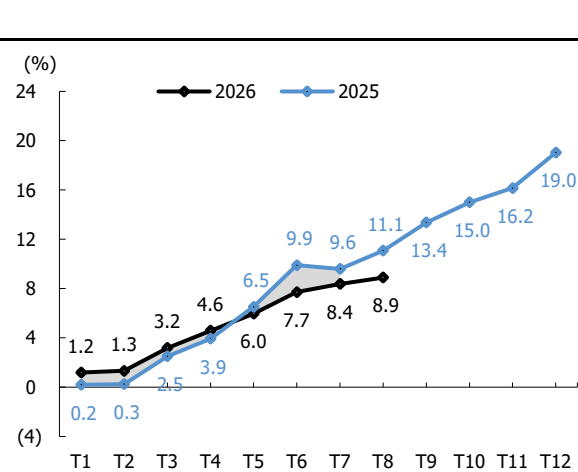
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



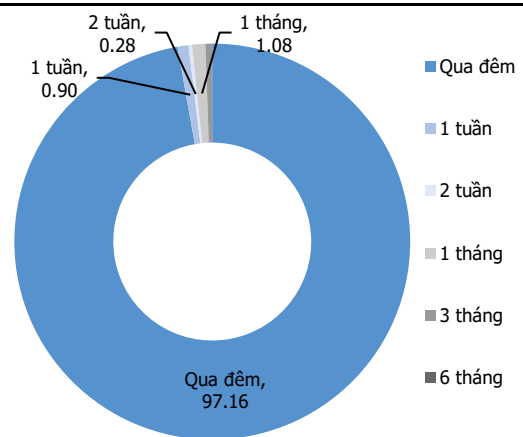
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
Chú thích: Cập nhật đến ngày 29/6/2026

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



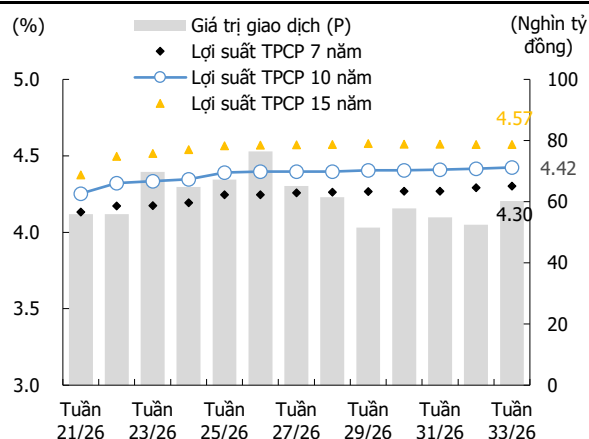
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP nhích tăng

Lợi suất trái phiếu Chính phủ nhích tăng trên thị trường thứ cấp cùng với thanh khoản giao dịch được cải thiện

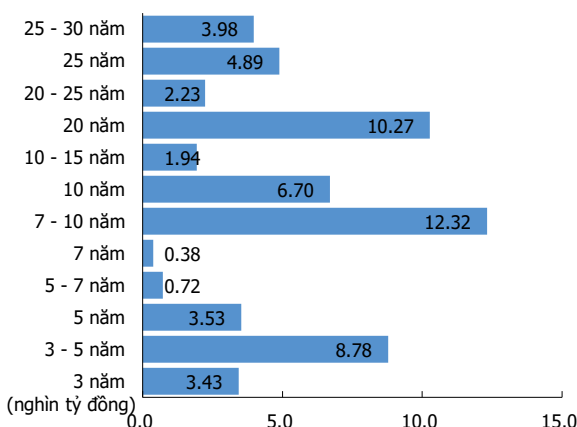
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP có xu hướng nhích nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn, đi kèm với hoạt động giao dịch sôi động hơn. Cụ thể, lợi suất ở phần lớn các kỳ hạn tăng nhẹ 1 đcb so với tuần trước. Trong khi đó, tổng giá trị giao dịch tăng 14.79% so với tuần trước lên mức 60.22 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 12.04 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



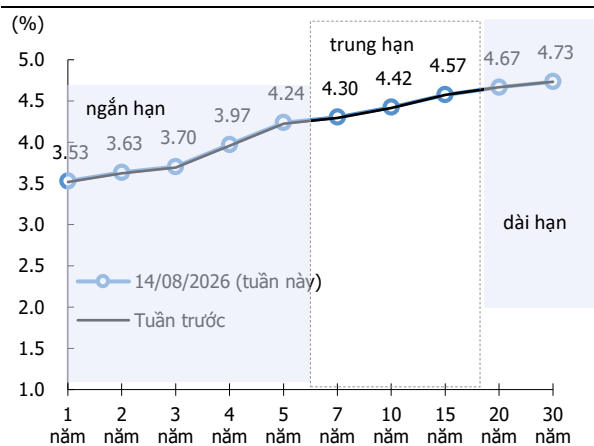
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



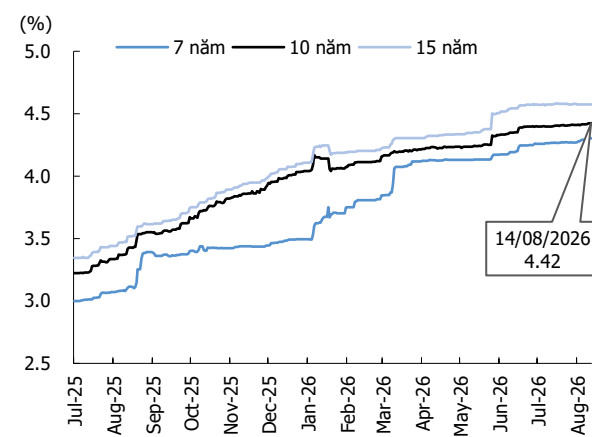
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

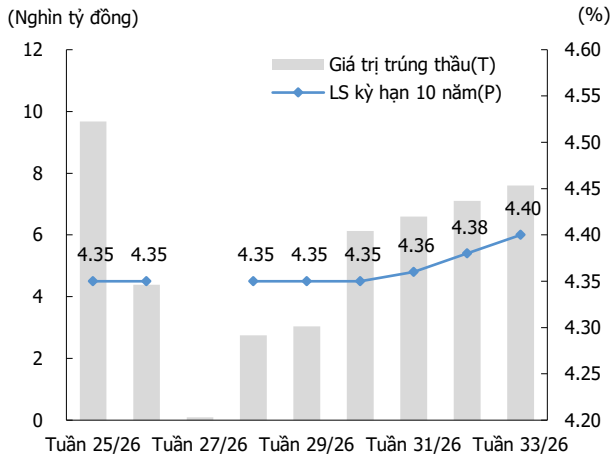
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



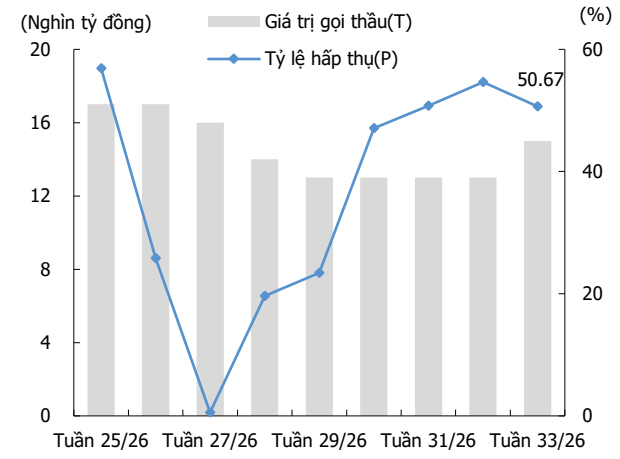
Nguồn: HNX, VBMA, KIS

Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành tiếp tục nhích tăng nhẹ so với tuần trước, với giá trị trúng thầu tăng nhẹ. KBNN đã đấu thầu thành công 7.60 nghìn tỷ đồng trong tuần này, tăng 7.04% so với tuần trước. Lãi suất trúng thầu đối với kỳ hạn chuẩn 10 năm nhích tăng 2 đcb lên mức 4.40%. Hệ quả là, tính từ đầu năm đến nay, KBNN đã hoàn thành 43.2% kế hoạch phát hành của năm 2026, thấp hơn so với mức 47.03% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

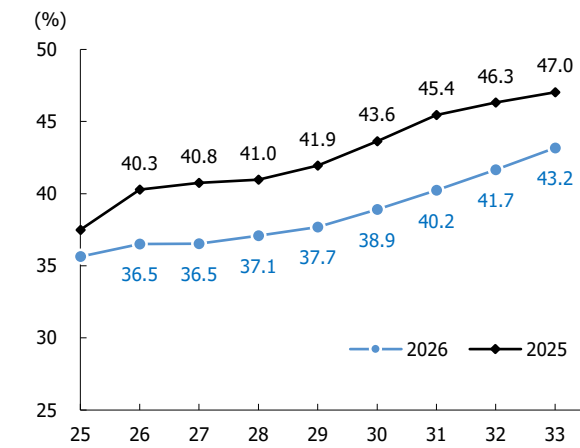
Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần



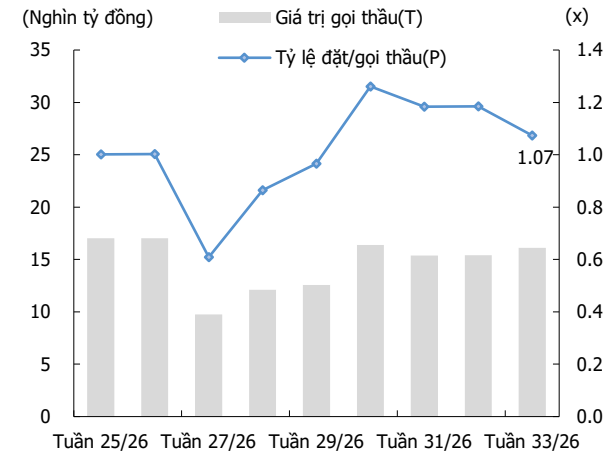
Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần



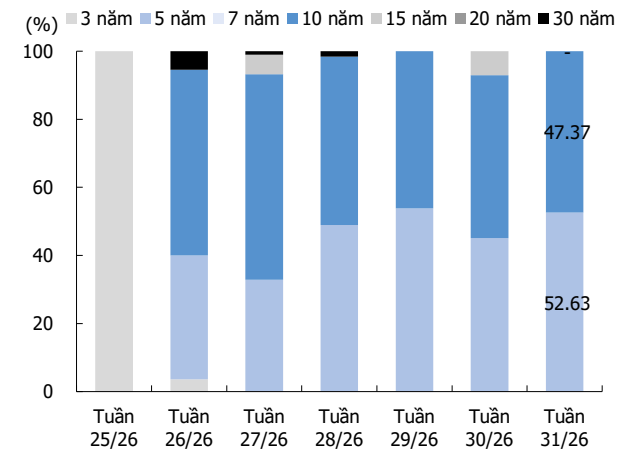
Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



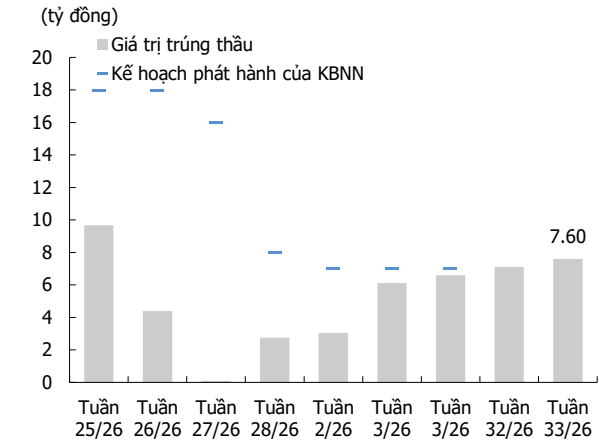
Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



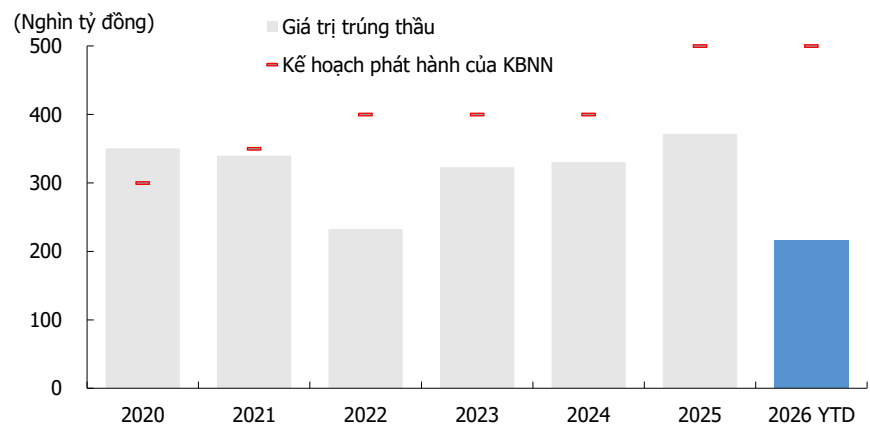
Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Hình 22: Lượng TPCP phát hành hàng tuần



Hình 23. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. USDVND tiếp tục hạ nhiệt

USDVND hạ nhiệt bất chấp đồng USD trên thế giới nhích tăng nhẹ và khối ngoại quay lại bán ròng

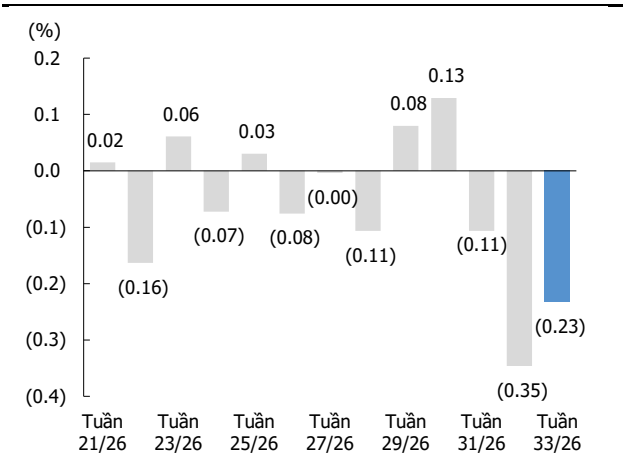
Trong tuần này, tỷ giá USDVND trong nước tiếp tục giảm so với tuần trước, đi ngược chiều với mức tăng nhẹ của đồng USD trên thị trường quốc tế, đưa chỉ số DXY đóng cửa tại 99.7, tăng 0.13% so với tuần trước.

Trên thế giới, đồng bạc xanh ghi nhận đà tăng nhẹ vào đầu tuần trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị dai dẳng tại Trung Đông và giá dầu thô tăng vọt. Tuy nhiên, đà tăng sau đó đã bị kìm hãm khi các chỉ báo lạm phát của Mỹ phát đi tín hiệu tiếp tục hạ nhiệt. Cụ thể, cả CPI tổng thể và CPI lõi tháng 7 đều giảm tốc và khớp với kỳ vọng của thị trường, trong khi PPI tổng thể đi ngang. Hệ quả là công cụ CME FedWatch đã hạ xác suất Fed tăng lãi suất tại cuộc họp tháng 9.

Tại thị trường trong nước, USDVND ghi nhận mức giảm 0.23% (tương đương 61 đồng) so với tuần trước xuống mức đóng cửa 26,144. Xu hướng hạ nhiệt trong nước vẫn được duy trì ngay cả khi các nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng trên sàn HoSE với tổng giá trị rút ròng đạt 2.19 nghìn tỷ đồng (chiếm 2.5% tổng giá trị giao dịch toàn sàn HoSE).

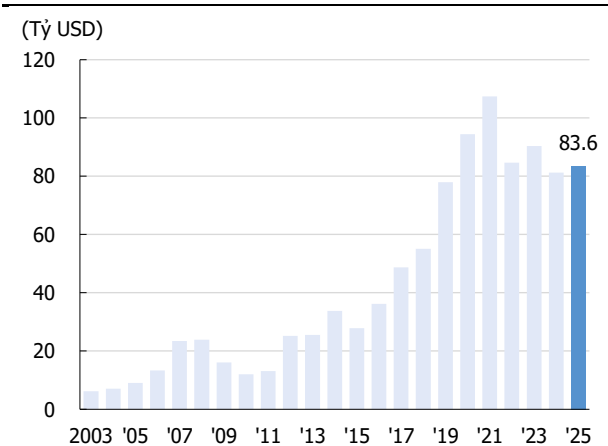
Trên thị trường bán lẻ, giá bán USDVND tại Vietcombank giảm 0.30% (tương đương 80 đồng), trong khi tỷ giá trên thị trường tự do sụt giảm 0.57% (tương đương 150 đồng). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,330 tại Vietcombank và 25,950 trên thị trường tự do.

Hình 24: Diễn biến của USDVND theo tuần



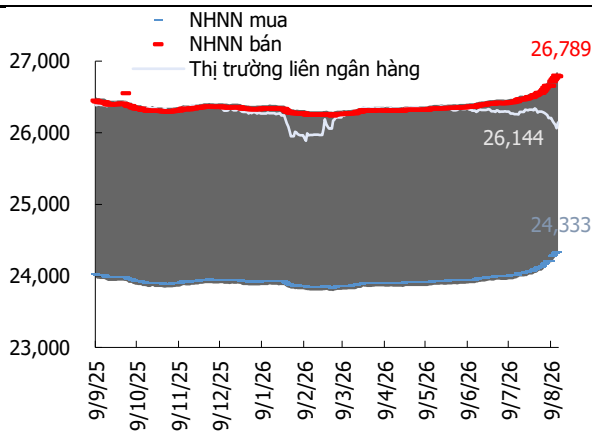
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



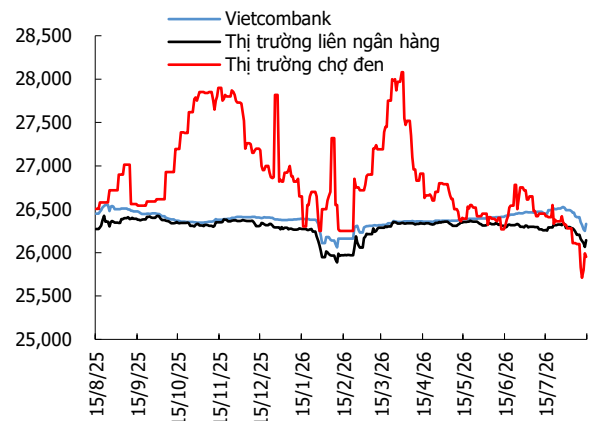
Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS

Hình 26: Diễn biến giao dịch của NHNN



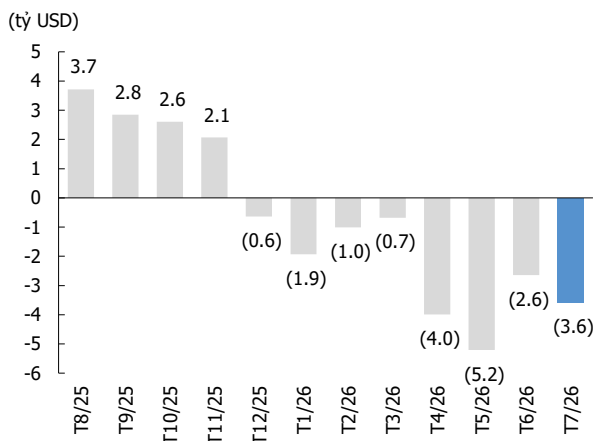
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 27: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



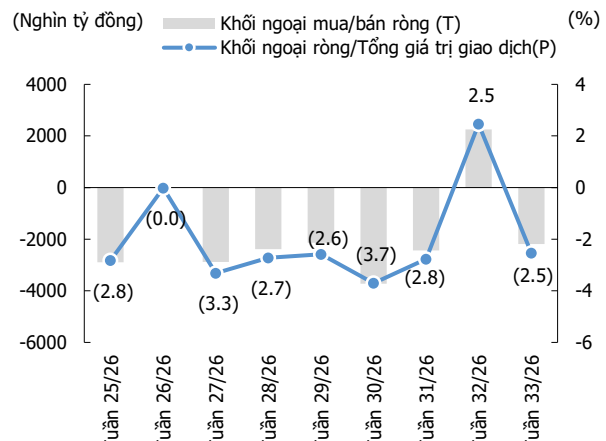
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 28: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



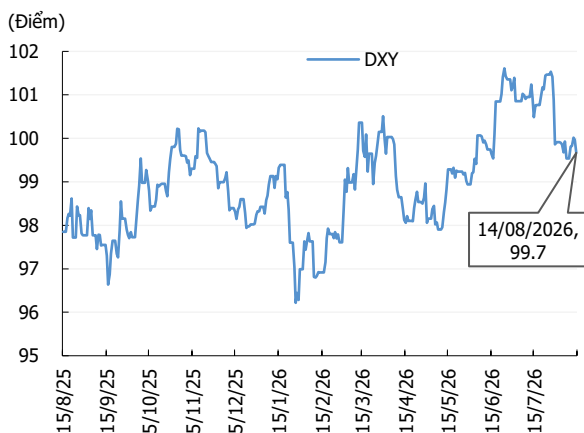
Nguồn: GSO, KIS
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/07/2026

Hình 29: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 30: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 31: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		31W26	32W26	33W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.27	-0.11	-0.04	-3.51
EU	USDEUR	-1.36	-0.28	-0.10	1.51
Mexico	USDMXN	-0.79	-1.19	-0.65	-18.01
Việt Nam	USDVND	-0.11	-0.35	-0.23	-0.49
Canada	USDCNY	-0.53	-0.58	-0.46	-3.82
Thượng Hải	USDTWD	-0.22	-0.01	-0.84	-2.60
Nhật Bản	USDJPY	-3.92	0.23	0.99	1.83
Hàn Quốc	USDKRW	-1.37	-2.02	0.48	-1.60
Thái Lan	USDTHB	-0.85	-1.03	0.31	5.23
DXY	Chỉ số đồng USD	-1.53	-0.38	0.13	1.37

Nguồn: SBV, Bloomberg
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T3-26	T4-26	T5-26	T6-26	T7-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	9.17	3.04	6.57	9.84	3.41	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	46.44	45.99	46.93	50.79	53.08	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	47.11	49.98	52.14	53.43	56.67	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	20.58	22.81	18.52	28.09	24.98	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	27.76	35.56	33.54	45.19	41.42	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	4.65	5.46	5.60	4.69	4.45	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,342	26,353	26,313	26,312	26,312	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	18.24	18.25	18.23	16.70	17.07	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.362	4.37	4.46	4.52	4.54	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.